

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 21 tháng 11 năm 2019  
V/v “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lan và bà Nguyễn Thị Mỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, về việc “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú: Thôn 5, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Đăng D, sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; nơi hiện cư trú: Thôn 10, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện ngày 04 tháng 9 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Ngô Đăng D tự nguyện kết hôn năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Hải Dương, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 23/3/2007. Đến năm 2012, anh D bắt đầu nghiện rượu, kể từ đó gia đình thường xuyên xảy ra xô xát. Anh D thường xuyên đánh đập, nhục mạ, đuổi chị H và đánh các con. Đến năm 2015, chị H đã báo với Ban nhân dân thôn 10, xã T và Công an xã T để can thiệp việc bạo lực gia đình. Sau đó, anh D thường xuyên đánh đập chị H và các con. Chị H đã cho anh D nhiều cơ hội, nhưng anh D ngày càng hung hăng, không sửa đổi. Đến khoảng tháng 4/2019,

chị H cùng các con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị H sinh sống. Chị H không thể tiếp chung sống với anh D nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Ngô Đăng D có hai con chung là cháu Ngô Đăng Phúc, sinh ngày 12/11/2005 và cháu Ngô Đăng Hậu, sinh ngày 06/5/2012. Chị Dương Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh Ngô Đăng D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Dương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Ngô Đăng D vắng mặt, không có ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

*Ý kiến của Viện kiểm sát:* Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật. Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Anh Ngô Đăng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt.

[2] Chị Dương Thị H và anh Ngô Đăng D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo chị H trình bày trong quá trình sinh sống anh D thường xuyên say rượu và đánh đập vợ, con và cả hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Theo kết quả xác minh thì Ban hòa giải của thôn 10, xã T đã tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng cho chị H và anh D quay về đoàn tụ với nhau, đến ngày 12/9/2019 thì chị H có báo với địa phương về việc chuyển nơi ở về thôn 5, xã K, huyện G.

[4] Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị H và anh D phát sinh mâu thuẫn, đã được hòa giải nhưng không thành, không còn chung sống với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử thấy giữa chị H và anh D không còn quan tâm, chia sẻ, thực hiện các công việc chung trong gia đình, có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Xét chị H hiện đang là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê Ia Blang, có nguồn thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc nuôi các con. Các con đang chung sống và có nguyện vọng được chung sống

với chị H. Anh D cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Áp dụng Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Ngô Đăng D.

2. Về con chung: Chị Dương Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Đăng Phúc, sinh ngày 12/11/2005 và cháu Ngô Đăng Hậu, sinh ngày 06/5/2012 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Ngô Đăng D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Đăng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi chị Dương Thị H không còn đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005752 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã C, huyện M, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(đã ký tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Huy**